

Số: 77/2023/QĐST-DS

Quế Sơn, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: “Tuyên bố một người là đã chết”**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: bà Châu Thị Kim Phượng.

Thư ký phiên họp: ông Nguyễn Văn Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn tham gia phiên họp: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 38/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 184/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 190/2023/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* bà Trần Thị M, sinh năm 1950. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983. *Vắng mặt.*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. *Có mặt.*

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1975. *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 04/7/2023, bản tự khai và tại phiên họp, người yêu cầu giải quyết việc dân sự - bà Trần Thị M trình bày: con ruột của bà là anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 28/12/1983 đã bỏ nhà đi biệt tích khỏi địa phương từ ngày 01/7/2004 đến nay không rõ ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Gia đình bà đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có kết quả. Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 28/12/1983, đã

số định danh cá nhân: 049083010678, nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Quảng Nam đã chết.

Tại bản tự khai ngày 06/7/2023 và tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị T trình bày: em ruột của chị là Nguyễn Văn Q, sinh ngày 28/12/1983 đã bỏ nhà đi biệt tích khỏi địa phương từ ngày 01/7/2004 đến nay không rõ ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Gia đình chị đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm nhưng không có tung tích gì. Nay mẹ của chị là bà M yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 28/12/1983, mã số định danh cá nhân: 049083010678, nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Quảng Nam đã chết, chị thống nhất và đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của bà M.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn C, nhưng anh C không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của người yêu cầu và vắng mặt tại phiên họp không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến: trong quá trình từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người yêu cầu, người liên quan đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả thẩm tra tại phiên họp giải quyết việc dân sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn áp dụng Điều 71 Bộ luật Dân sự; các Điều 367, 369, 370, 391-393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1983; có nơi cư trú cuối cùng tại tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Quảng Nam. Bà Trần Thị M (mẹ ruột của anh Q) yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Q là đã chết. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên họp, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - anh Nguyễn Văn C vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành giải quyết vắng mặt anh C.

[2]. Về nội dung:

Theo lời trình bày của bà M và chị Trình thì anh Q đã bỏ nhà đi từ ngày 01/7/2004 đến nay không trở về. Tại Đơn đề nghị xác nhận, ông Lê Văn L - Tổ trưởng tổ dân cư số 4 và ông Nguyễn Minh C - Tổ trưởng Tổ dân phố L đều xác nhận anh Q đã bỏ nhà đi từ năm 2004 đến nay không có tin tức gì và Công an thị trấn Đ xác nhận: *"Đến ngày 23/5/2023, Công an thị trấn Đ đã làm hồ sơ xóa đăng ký thường trú đối với công dân Nguyễn Văn Q theo trường hợp vắng mặt liên tục tại nơi thường trú từ 12 tháng trở lên mà không đăng ký tạm trú tại chỗ khác hoặc không khai báo tạm vắng..."*. Bên cạnh đó, trước khi nộp đơn yêu cầu chị T đã đăng tin tìm kiếm anh Q trên Báo Thanh niên vào các ngày 15, 16 và 17/6/2023 nhưng không có kết quả.

Sau khi thụ lý việc dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn đã ban hành Quyết định số 123/2023/QĐ-TA ngày 11/7/2023 về việc thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với anh Q. Bà M đã thực hiện đăng tin tìm kiếm anh Q trên Báo Thanh niên vào các ngày 13, 14 và 15/7/2023 và tại Đài truyền hình Việt Nam - Trung tâm Truyền hình khu vực Miền Trung - Tây Nguyên (VTV8) vào các ngày 13, 14 và 15/7/2023, Toà án nhân dân huyện Quế Sơn đã đăng Quyết định về việc thông báo tìm kiếm anh Q trên Cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân huyện Quế Sơn nhưng vẫn không xác định được anh Q đang ở đâu, làm gì; anh Q cũng không liên lạc với Toà án và gia đình. Đến nay, mặc dù bà M đã áp dụng mọi biện pháp tìm kiếm để xác định anh Q còn sống nhưng không có kết quả. Như vậy, có căn cứ xác định anh Q đã biệt tích trên 05 năm liền (từ ngày 01/7/2004) mà không có tin tức xác thực là còn sống.

Tại phiên họp, xét thấy lời khai của bà M và chị T phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Đến nay, đã hơn 04 tháng kể từ ngày đăng báo và nhắn tin tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng trong cả nước, anh Q vẫn không trở về và không có tin tức xác thực anh Q còn sống. Do vậy, việc bà M yêu cầu tuyên bố anh Q đã chết là đúng với quy định tại Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 361, 369, 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần chấp nhận yêu cầu của bà M.

[3]. *Về quản lý tài sản của người bị tuyên bố là đã chết*: khi bỏ đi khỏi địa phương anh Q không có tài sản nào. Bà M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. *Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm*: bà M là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, khoản 3 Điều 367 và các Điều 361, 369, 391, 393 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị M về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*”.

Tuyên bố: anh Nguyễn Văn Q, sinh ngày 28/12/1983, mã số định danh cá nhân: 049083010678, nơi cư trú cuối cùng: tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện S, tỉnh Quảng Nam là đã chết từ ngày 01/7/2004.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Trần Thị M được miễn nộp do thuộc đối tượng người cao tuổi.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Châu Thị Kim Phụng